

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Ly S, sinh năm 1983 tại huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào. Nơi cư trú: Bản H, cụm M1, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ly Nạo L và bà Da M2 (đều đã chết); có vợ là Vàng N và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Cà Thị D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ X, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/7/2023, Tổ công tác Đoàn Biên phòng M3, huyện S1, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản N1, xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Ly S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ly S.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 cục nhựa thực vật dẻo màu nâu đen, nghi là thuốc phiện.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, Đoàn Biên phòng M3 tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 2,25 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 1767/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma túy; loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,25 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,25 gam; loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)”.

Quá trình điều tra, Ly S khai nhận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 13/7/2023, Ly S đi bộ một mình từ nhà ở bản H, cụm M1, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào đến trung tâm xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La, Việt Nam để mua thuốc chữa bệnh và phòng bệnh cho gia đình. Khi đi đến khu vực bản H1, cụm M1, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Ly S gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào không quen biết. Qua nói chuyện, người đàn ông hỏi Ly S có mua thuốc phiện không, Ly S đồng ý và đưa cho người đàn ông 20.000 LAK (*hai mươi nghìn Kíp Lào*) để mua thuốc phiện, mục đích về làm thuốc chữa bệnh. Sau khi nhận tiền, người đàn ông lấy từ trong người ra một túi nilon màu trắng nói với Ly S là thuốc phiện, Ly S mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có một cục nhựa thuốc phiện màu nâu đen. Mua bán xong, người đàn ông bỏ đi, còn Ly S cất giấu số thuốc phiện vừa mua được vào túi bên phải phía trước quần đang mặc rồi tiếp tục đi bộ theo hướng đến xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La. Sau khi làm thủ tục xuất nhập cảnh, Ly S đi đến khu vực bản N1, xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng M3 phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 2,25 gam ma túy, loại thuốc phiện thu giữ trong vụ án: Ly S khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào không quen biết tại khu vực bản H1, cụm M1, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, Lào.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 153/CT-VKS-P1 ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Ly S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Ly S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ly S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ly S từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc phong bì còn nguyên niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng đựng ma túy ban đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ly S nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ Đoàn Biên phòng M3, huyện S1, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 13/7/2023, tại khu vực bản N1, xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La, Ly S bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng M3, huyện S1, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,25 gam ma túy, loại thuốc phiện, bị cáo khai mục đích mua thuốc phiện về để làm thuốc chữa bệnh.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đoàn Biên phòng M3, huyện S1, tỉnh Sơn La lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/7/2023 tại bản N1, xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La đối với Ly S cùng vật chứng thu giữ là 01 mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 cục nhựa thực vật dẻo màu nâu đen, nghi là thuốc phiện.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/7/2023 tại Công an huyện S1, tỉnh Sơn La xác định: Cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 2,25 gam.

- Kết luận giám định số 1767/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,25 gam; loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Ly S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Giàng Bả L1, sinh năm 1990, trú tại: Bản C1, xã M3, huyện S1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Ly S; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ly S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Ly S thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 2,25 gam, loại thuốc phiện, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Nhựa thuốc phiện ... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Ly S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam - Lào nên cần có mức hình phạt tù tương xứng với khối lượng ma túy thu giữ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Ly S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Ly S đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại dưới 45 ngày

nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Ly S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định và là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà vận dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào theo Ly S khai là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản H1, cụm M1, huyện M, tỉnh Hủa Phăn, Lào: Kết quả điều tra xác định Ly S không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của Ly S thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh nilon màu trắng đựng ma túy ban đầu: Xét đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí

Bị cáo Ly S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ly S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ly S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 37 Bộ luật Hình sự: Áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo Ly S khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 mảnh nilon màu trắng đựng ma túy ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng M3 phát hành còn nguyên niêm phong.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S1, tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ly S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải